

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/ HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và bà Mã Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 41/2022/TLST - HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lục Văn N; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21/02/1996 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con ông: Lục Văn S (đã chết) và bà Nông Thị P (sinh năm 1969); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 01 phút ngày 10/01/2022, tổ công tác công an xã K phối hợp với Đoàn biên phòng Ngọc Chung làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã K, huyện T phát hiện bắt quả tang Lục Văn N, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng trong túi áo khoác bên trái của N; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Hồi 11 giờ 15 ngày 10/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn N có khối lượng 0,14g (không phẩy mười bốn gam) và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 49/GĐMT ngày 20/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lục Văn N khai nhận bản thân sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ tháng 11 năm 2021, loại ma túy sử dụng là Heroine. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ là do khoảng 21 giờ ngày 09/01/2022, N mua ma túy với một người đàn ông tên B, không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, khi về đến khu vực xóm N, xã K thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang. Mục đích N mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ đối với Lục Văn N. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 08/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Lục Thị H, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng là chị gái của N quản lý và sử dụng.

Vật chứng còn lại của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTK ngày 25 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Lục Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn N thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ng. Xử phạt bị cáo Lục Văn N từ 12 (mười hai) tháng - 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng Lục Văn N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10/01/2022 tại xóm N, xã K, huyện T, Cao Bằng.*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo N. Cụ thể: Hồi 01 giờ 01 phút ngày 10/01/2022 tại xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng tổ công tác Công an xã K, huyện T phối hợp với Đoàn biên phòng Ngọc Chung phát hiện bắt quả tang Lục Văn N về hành vi tàng trữ trái phép 0,14g (không đầy mười bốn gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích Ng mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lục Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương

và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,14g (không phải mười bốn gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo N là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo tù 12 (mười hai) tháng - 18 (mười tám) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ là do Ng mua ma túy với một người đàn ông tên Bội, không rõ họ tên, địa chỉ với số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng). Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho Lục Văn N, do không biết tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Đối với vật chứng của vụ án là 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng tạm giữ đối với Lục Văn N. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 08/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà Lục Thị H, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng là chị gái của N quản lý và sử dụng) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng Lục Văn N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10/01/2022 tại xóm N, K, huyện T, Cao Bằng.*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lục Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lục Văn N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/01/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng Lục Văn N - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 10/01/2022 tại xóm N, xã K, huyện T, Cao Bằng.*”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2022.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo Lục Văn N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh